

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/ST – HNGĐ
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
“V/v Yêu cầu ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Thành, ông Bùi Công Linh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên – Chức vụ: Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2024/TLST–HNGĐ ngày 08/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phùng Thị M – Sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: Thôn F, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt

* Bị đơn: Anh Trương Công B – Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Thôn F, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị M trình bày:

Chị Phùng Thị M và anh Trương Công B kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng xây dựng gia đình. Tuy nhiên chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xích mích. Anh B lại không chịu làm ăn, thường xuyên uống rượu, ghen tuông vô cớ, đánh đập vợ con. Do cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng nên vợ chồng đã không còn chăm sóc, quan tâm nhau nữa. Nhiều lần chính quyền địa phương phải giải quyết nhưng anh B vẫn không sửa đổi. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh B.

Về con chung: Chị M và anh B có 04 con chung: Cháu Trương Công T, sinh ngày 06/5/2009, cháu Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 09/6/2010, cháu Trương Công Tuấn K, sinh ngày 08/11/2016 và cháu Trương Công Tuấn P, sinh ngày 01/4/2019. Trường hợp ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu T1

và cháu P. Đề nghị Tòa án giao cháu T và cháu K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Công B trình bày:*

Anh Trương Công B và chị Phùng Thị M kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên đến khoảng tháng 4/2024 giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Nguyên nhân là do quá trình làm ăn chị M tham gia một số hội nhóm trên mạng internet, đầu tư tài chính trên không gian mạng dẫn đến mất hết tiền bạc của gia đình. Do tính tình nóng nảy nên anh B có chửi bới, đánh chị M nhiều lần. Kể từ đó, quan hệ vợ chồng diễn ra căng thẳng. Đến khoảng tháng 11/2024, chị M đã đưa 04 người con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng anh B chị M cũng ly thân từ đó đến nay. Nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho anh B và chị M thì anh B không đồng ý, anh B yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình vì theo anh B tình cảm vợ chồng vẫn còn hàn gắn được.

Về con chung: Chị M và anh B có 04 con chung: Cháu Trương Công T, sinh ngày 06/5/2009, cháu Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 09/6/2010, cháu Trương Công Tuấn K, sinh ngày 08/11/2016 và cháu Trương Công Tuấn P, sinh ngày 01/4/2019. Trường hợp ly hôn, anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và cháu K. Đề nghị Tòa án giao cháu T và cháu P cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B không yêu cầu chị M cấp dưỡng chi phí nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án, các con chung của chị M, anh B trình bày như sau:*

Cháu Trương Công T, cháu Trương Thị Thanh T1, cháu Trương Công Tuấn K không muốn bố mẹ ly hôn. Trường hợp bố mẹ ly hôn, các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà Phùng Thị M.

- *Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án như sau:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị M được ly hôn với anh Trương Công B.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 09/6/2010 và cháu Trương Công Tuấn P, sinh ngày 01/4/2019 cho chị Phùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T1 và cháu P tròn 18 tuổi,

trưởng thành; Giao con chung là Cháu Trương Công T, sinh ngày 06/5/2009 và cháu Trương Công Tuấn K, sinh ngày 08/11/2016 cho anh Trương Công B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu T, cháu K tròn 18 tuổi, trưởng thành

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xét do chị Phùng Thị M, anh Trương Công B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Phùng Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phùng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Trương Công B cư trú tại Thôn F, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị M và anh Trương Công B kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, hôn nhân là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xích mích. Trong cuộc sống vợ chồng, anh B không những không đỡ đần vợ lại thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ con. Hiện tại, do cuộc sống vợ chồng căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên vợ chồng chị M, anh B đang sống ly thân, chị M cùng 04 con chung của anh chị quay về nhà mẹ đẻ của chị M sinh sống. Nguyên đơn chị Phùng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh B vì tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Bị đơn anh Trương Công B yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Theo biên bản xác minh của Tòa án ngày 16/01/2025 tại UBND xã H thể hiện: “...Anh B, chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại thôn F, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, không có chuyện gì xảy ra. Tuy nhiên mấy năm gần đây vợ chồng xảy ra nhiều bất hòa, thường xuyên xảy ra xung đột, bạo lực gia đình, nhiều lần chính quyền địa phương và Ban Công an xã H phải giải quyết, hiện vợ chồng đã sống ly thân”. Xét tình cảm giữa chị M, anh B thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phùng Thị M là phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị M và anh B có 04 con chung: Cháu Trương Công T, sinh ngày 06/5/2009; cháu Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 09/6/2010; cháu Trương Công Tuấn K, sinh ngày 08/11/2016 và cháu Trương Công Tuấn P, sinh ngày 01/4/2019. Sau khi vợ chồng ly thân các con chung đều về sống chung với chị Phùng Thị M. Trường hợp ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trương Thị Thanh T1 và cháu Trương Công Tuấn P và đề nghị giao cháu Trương Công T và cháu Trương Công T2 K cho anh B nuôi dưỡng; Anh B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Thanh T1 và cháu Trương Công Tuấn K và đề nghị giao cháu Trương Công T và cháu Trương Công Tuấn P cho chị M nuôi dưỡng. Chị M và anh B đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị M, anh B là hoàn toàn chính đáng. Chị M và anh B có 04 con chung, hiện tại các con đều chưa thành niên, nên rất cần sự quản lý, chăm sóc của bố mẹ. Anh B, chị M đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, do đó việc giao trách nhiệm nuôi con cho cả hai bên là hợp lý. HĐXX xét thấy, cháu Trương Thị Thanh T1 là con gái, lại đang bước vào giai đoạn phát triển tâm sinh lý của tuổi dậy thì nên rất cần sự chăm sóc hỗ trợ từ mẹ, cháu Trương Công Tuấn P đang còn rất nhỏ. Do đó cần giao cháu T1 và cháu P cho chị M nuôi dưỡng. Cháu Trương Công T và cháu Trương Công T2 K là con trai, đều đã lớn, có thể tự chăm sóc bản thân mình, do đó việc giao cháu T, cháu K cho anh B nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xét do chị Phùng Thị M và anh Trương Công B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị Phùng Thị M và anh Trương Công B yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Phùng Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị M .

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị M được ly hôn với anh Trương Công B.

* Về con chung:

+ Giao cháu Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 09/6/2010 và cháu Trương Công Tuấn P, sinh ngày 01/4/2019 cho chị Phùng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

+ Giao cháu Trương Công T, sinh ngày 06/5/2009 và cháu Trương Công Tuấn K, sinh ngày 08/11/2016 cho anh Trương Công B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: HĐXX không xét do chị Phùng Thị M và anh Trương Công B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Chị Phùng Thị M và anh Trương Công B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Phùng Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007960 ngày 08/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn

* Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/3/2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Anh Sơn;
- UBND xã Nghi Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Phú